

## KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỄN (Tập 4)

Hôm qua giảng đến chỗ Thế Tôn phóng quang hiện tướng lành. Trong mười thứ quang minh vân này, chúng ta giảng đến loại thứ năm là “Đại tam muội quang minh vân”. Bây giờ chúng ta bắt đầu xem từ loại thứ sáu là “Đại kiết tường quang minh vân” (Tạm dịch: Vàng mây sáng đại kiết tường).

Thứ sáu:

### “ĐẠI KIẾT TƯỜNG QUANG MINH VÂN”.

“**Kiết tường**” là một từ thông dụng dùng để chúc tụng, hỏi thăm vào thời xưa ở Trung Quốc. Sao gọi là kiết tường? Cổ đức nói đây là từ nghĩa lợi. Nghĩa là nói những gì chúng ta đáng phải có đều có thể có được một cách viên mãn, đây là kiết tường. Cái không nên có mà bạn có được thì đó chính là tai họa, cho nên nói đó là bất nghĩa. Bất nghĩa, chúng ta lấy của cải để làm ví dụ, của bất nghĩa chính là phạm giới trộm cắp ở trong Phật pháp, là bạn không nên có, bất kể bạn dùng thủ đoạn gì để đạt được thì tội lỗi này đều rất nặng. Cho nên kiết tường là những gì đáng phải có thì bạn đều có thể có được viên mãn, đây là cái lợi có nghĩa. Nghĩa tức là đáng phải được. Câu này là nói rất rõ ràng, đây là đức của cái lợi có nghĩa.

Đại Bồ Đề, đại Niết Bàn ở trong Phật pháp là cái chúng ta đáng phải có được. Trí tuệ, đức năng vốn có trong tự tánh là cái chúng ta đáng phải có được, không có khác gì so với trí tuệ, công đức trong quả địa chư Phật. Chúng ta hiểu được ý nghĩa này. Chúng ta là lấy phạm phu để bàn luận. Tánh đức của chúng ta chưa có khai mở, ở thế gian này có thể nói là không chỉ là đời này, mà đời đời kiếp kiếp phước báo của chúng ta đều là do tu mà có, không phải xứng tánh. Kiến tánh rồi thì trí tuệ, phước báo trong tự tánh của bạn mới có thể hiện tiền, phước báo đó mới chân thật, giống như dòng suối tuôn ra vậy, lấy hoài không hết, dùng mãi không cạn, đó là phước báo xứng tánh. Khi chưa kiến tánh, thì phước báo này là do tu mới có. Phước do tu thì có thể dùng hết. Chỗ này chúng tôi nêu một ví dụ để mọi người dễ hiểu. Tánh đức, ví như bản thân bạn có gia tài, có gia nghiệp, trong nhà bạn có mỏ vàng. Số lượng vàng chứa trong mỏ vàng nhiều vô cùng, bạn đời đời kiếp kiếp cũng dùng không hết, nhưng hiện nay mỏ vàng này bị đất đá vùi lấp, chưa có khai thác, bạn không có một xu nào cả. Bạn muốn có cơm ăn phải đi làm thuê, bạn kiếm một chút tiền để sống tạm qua ngày, tuy trong nhà bạn có tài sản ỨC VẠN mà bạn không thể sử dụng được. Bất nhã, trí tuệ, công đức, tiền của trong tự tánh chúng ta

là giống như mỏ vàng vậy, chưa có khai thác. Cho nên hiện nay rất khổ sở, phải đi làm thuê từng ngày ở ngoài đường, phước báo này là có thể hưởng hết. Hơn nữa, nhất định phải đi làm thuê như lý như pháp. Nếu như đầu cơ trục lợi, làm càn làm bậy là bạn phạm tội. Phạm tội không những bạn không thể có được cái bạn đáng phải được, trái lại bạn còn bị pháp luật trừng phạt. Đạo lý này cũng như vậy. Cho nên thế gian này chúng ta nhất định phải hiểu rõ, không phải cái mà chúng ta đáng lý phải có thì quyết định không được lấy.

Giới trộm cắp của nhà Phật, ý nghĩa của trộm cắp là không cho mà lấy. Bất kể dùng thủ đoạn gì, tài sản không phải của mình mà bạn nhận lấy là họa chứ không phải phước. Điều này nhất định phải biết. Cho dù của cải trong số mạng mình có đi nữa, chúng ta cũng phải giác ngộ. Mình ở trong đời sống hưởng thụ, nói thực ra là rất ít. Chúng ta đừng nên nghĩ đến cả đời, nghĩ đến cả đời thì sẽ rất dễ phạm nhiều lỗi lầm. Người giác ngộ chân chánh, họ nghĩ như thế nào vậy? Một ngày. Ta hưởng thụ trong ngày hôm nay, tuyệt đối sẽ không nghĩ đến ngày mai. Nghĩ đến ngày mai bạn sẽ có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn liền sai ngay. Chỉ nghĩ ngày hôm nay, không có ngày mai. Nhu cầu sống trong ngày hôm nay còn dư bao nhiêu đều đem bố thí cho người khác. Có phước thì cùng hưởng với tất cả chúng sanh. Bạn muốn hỏi ngày mai làm thế nào? Ngày mai sẽ được càng nhiều hơn. Sao được càng nhiều hơn vậy? Họ đang gieo phước. Gieo phước thì cái phước báo này sẽ vĩnh viễn tăng trưởng thêm, phước họ không bị mất. Chúng ta nhìn thấy người thế gian, trên toàn thế giới mỗi khu vực đều có thể nhìn thấy được, người có của cải dốc sức tích chứa, dốc sức làm tăng thêm của cải của mình, đối với sự nghiệp phúc lợi xã hội, như nhìn thấy người nghèo khổ thì một xu cũng không cho. Nhưng chẳng được mấy năm, họ bị sơ suất, nhà tan cửa nát, tài sản của họ thấy đều bị tiêu hao mất sạch. Loại hiện tượng này xưa nay trong và ngoài nước thường hay gặp. Lưu ý một chút, sẽ thấy thế gian này hiện nay ngày càng rõ ràng. Tại sao không đem số còn dư đó đi tu phước? Đây chính là mê hoặc điên đảo. Chúng ta nói đến kết tường nhất định phải hiểu được ý nghĩa này.

Tánh đức, chúng ta tạm thời không bàn đến. Ở trên tu đức biết mình tu như thế nào, làm sao mới tu được phước lợi lớn. Trong Kinh này muốn dạy cho chúng ta điều này.

Loại thứ bảy là:

## “ĐẠI PHƯỚC ĐỨC QUANG MINH VÂN”

*(Vàng mây sáng đại phước đức).*

Thêm vào ba chữ quang minh vân đều là xứng tánh.

“Phước đức” là trợ đạo, tức là từ bố thí đến thiên định trong hạnh Bồ-tát đều là thuộc về trợ đạo. Bởi do sự trợ duyên của bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định thì mới có thể thành tựu trí tuệ vô lậu. Nếu không có năm loại phía trước, cho dù có trí tuệ thì trí tuệ đó là hữu lậu. Trí tuệ hữu lậu, trong Phật pháp gọi là thế trí biện thông, chứ không phải trí tuệ Bát nhã. Tại sao Phật đặc biệt chú trọng ở tu phước vậy? Khi chúng ta thọ Tam Quy, quy y Phật nhị túc tôn, chữ “nhị” chính là hai loại phước và tuệ này; “Túc” là viên mãn. Thành Phật rồi, thì hai loại phước đức và trí tuệ này của họ đều viên mãn, phước đức không ai có thể sánh bằng, cho nên xưng là tôn quý nhất. Từ đó cho thấy Phật tuyệt đối không phản đối người ta tu phước, mà còn khuyến khích người ta tu phước. Tại sao vậy? Tu đạo là công việc tương đối không dễ dàng. Nhân duyên chướng ngại đạo rất nhiều, trong quá trình bạn tu học, chúng đạo có rất nhiều chướng ngại. Phước đức có thể bảo vệ chánh pháp, có thể thật sự hộ trì bạn. Chúng ta nói thiên long quý thần hộ pháp đến hộ pháp cho bạn, họ dựa vào cái gì để hộ pháp cho bạn vậy? Nhìn thấy bạn có phước, có đức. Nếu bạn không có phước đức, không tu phước đức, hằng ngày cứ cúi đầu hành lễ, thì người ta cũng chẳng thêm quan tâm đến bạn. Dựa vào cái gì để hộ pháp cho bạn đây? Bạn chịu tu bố thí thì người ta khâm phục bạn, tán thán bạn. Bạn chịu trì giới, thì người ta tôn kính bạn. Cho nên chúng ta muốn cầu mong được chư Phật hộ niệm, long thiên ủng hộ, thì không phải hằng ngày cúi lạy các Ngài, hằng ngày cầu các Ngài, bợ đỡ các Ngài, nịnh nọt các Ngài. Việc này là vô ích! Chỉ cần mình nghiêm túc dựa theo lời giáo huấn của Phật Đà mà làm, không cần cầu các Ngài, không cần quan tâm các Ngài, các Ngài sẽ tự nhiên hộ trì. Tại sao vậy? Các Ngài tôn kính bạn. Bạn ở trong quảng đại quần chúng, bạn khác họ. Người ta tạo nghiệp, còn bạn tu phước. Là đạo lý như vậy, chúng ta phải hiểu rõ.

Trên hình thức thì chúng ta làm nghi lễ, nhưng thật sự mà nói là làm cho đại chúng xã hội thấy. Dùng loại cách thức này gợi ý cho đại chúng, để cho những chúng sanh mê hoặc điên đảo này giác ngộ, quay đầu. Cho nên những nghi thức này làm rất long trọng trang nghiêm, đạo lý là ở chỗ này. Tuy đại chúng xã hội chưa nhìn thấy chúng ta làm nghi thức này long trọng trang nghiêm, nhưng quý thần nhìn

thấy rồi. Từ đó cho thấy, tất cả mọi hình thức là nhằm phổ độ tất cả chúng sanh mà làm. Đó là bề ngoài. Có ngoài thì phải có trong. Bên trong là thật tu, nội tâm thanh tịnh, bình đẳng, giác. Biểu hiện ra bên ngoài là lục độ vạn hạnh, thành tựu phước báo rộng lớn chân thật. Phước báo có thể trừ được chướng ngại, có thể giúp chúng ta khai mở trí tuệ. Ngạn ngữ thế gian nói là “Phước chí tâm linh”, người này phước báo đến rồi thì họ sẽ rất thông minh. Bình thường thấy họ rất khờ, nhưng khi phước báo hiện tiền thì họ bỗng nhiên thông minh ngay. Lời nói này cũng có đạo lý.

Tu định là nguyên nhân chủ yếu của khai tuệ, tu phước là trợ duyên, giúp bạn khai tuệ, cho nên cần phải phước tuệ song tu.

Thứ tám là:

### **“ĐẠI CÔNG ĐỨC QUANG MINH VAN”**

*(Vàng mây sáng đại công đức.)*

“Công đức” khác biệt so với phước đức. Phước đức chúng ta bình thường gọi là phước báo. Phước báo có thể hưởng chung với người khác, còn công đức thì vô phượng. Công đức là gì vậy? Công là công phu tu học. Tu học có công phu thì bạn nhất định có thu hoạch. Chữ “Đức” này có cùng ý nghĩa với chữ được trong được mất, bạn nhất định có thu hoạch. Ví dụ trì giới có công, tu giới rất tốt, có công. Thiên định là được, do giới được định. Giới tu tốt đi nữa mà không thể được định là do công phu còn thiếu một chút. Giữ giới rất tốt, nhưng tại sao không thể đắc định vậy? Cổ đức nói rất hay, bản thân tu hành rất tốt, theo cách nói hiện nay là rất đáng tự hào, vậy là xong rồi, rất đáng tự hào là xong rồi. Bạn nghiên cứu Kinh điển rất tốt, rất đáng tự hào. Giảng Kinh trên bục giảng rất hay, rất đáng tự hào. Tự hào là xong rồi, liền mất hết công đức rồi. Tự hào là gì vậy? Phiền não. Trì giới đến cuối cùng phiền não hiện tiền. Nên đại sư Lục tổ Huệ Năng nói trong “Đàn Kinh” rất hay: “*Người chân thật tu đạo, không nhìn lỗi thế gian*”. Nếu bạn trì giới đến mức không thấy lỗi của người thế gian thì liền đắc định ngay, bạn trì giới đã biến thành công đức rồi. Trì giới đắc định, thì trì giới là công đức. Trì giới không thể đắc định thì trì giới là phước đức. Cho nên trì giới có hai loại: Một cái là công đức, một cái là phước đức. Do giới được định.

Tu định cũng là như vậy. Tu định nếu khai trí tuệ thì định biến thành công đức, định đó có công. Tu định mà không thể khai trí tuệ, thì định này là thiền định thế gian, tu tốt đi nữa cũng chỉ là tứ thiền bát định. Quý vị nên biết, tứ thiền bát định đều chưa có khai trí tuệ, không thể ra khỏi tam giới. Đạo lý này chúng ta nhất định phải biết. Người tu hành rất dễ khởi tâm tăng thượng mạn. Tăng thượng mạn chính là người thế gian thường nói là rất đáng tự hào, người khác không bằng ta, ta cao hơn người khác một bậc. Chỉ cần khởi lên ý nghĩ này, thì công đức của bạn hoàn toàn không còn nữa.

Công đức lớn có thể diệt tội, có thể diệt ác, có thể sinh thiện. Công đức là có thể diệt ác sinh thiện. Nếu chúng ta tu học mà ác vẫn tăng trưởng, thiện không thể sinh, vậy là hoàn toàn sai lầm rồi. Điều này chúng ta không thể không biết.

Cương lĩnh, nguyên tắc tu hành của Nhà Phật chú trọng ở tu quán. Tông Thiên Thai nói tam chỉ tam quán. Chúng ta niệm Phật cũng không có lìa khỏi nguyên tắc tu quán. Quán là gì vậy? Quán niệm. Tu quán chính là đem những quan niệm sai lầm trước đây của chúng ta điều chỉnh trở lại, đây gọi là tu quán. Thông thường nói tu học có ba cấp bậc. Trong Tông Môn thường nói, cấp thứ nhất là quán chiếu. Thế nào gọi là quán chiếu vậy? Thường xuyên nhắc nhở những quan niệm giác ngộ, nhắc nhở từng giây từng phút, đây là quán chiếu.

Công phu quán chiếu đặc lực rồi, theo Tông Tịnh Độ của chúng ta mà nói chính là công phu thành khối. Có được công phu như vậy thì nhất định được sanh Tịnh Độ. Tại sao vậy? Niệm niệm có thể không mê, niệm niệm đề khởi được quán chiếu. Ở trong Tông Tịnh Độ chúng ta chính là đề khởi câu Phật hiệu. Tâm địa vừa động niệm, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, trong tâm khởi ý niệm. Ý niệm thì không ngoài thiện - ác. Thuận theo ý của mình liền khởi niệm tham, không hợp theo ý của mình thì khởi sân hận, sẽ động cái ý nghĩ này. Khi không có thuận nghịch thì khởi vô ký. Những cái này đều không tốt. Cho nên sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, tính cảnh giác của họ rất cao, ý niệm vừa khởi lên liền A-Di-Đà Phật, lập tức chuyển thành A-Di-Đà Phật. Việc này trong Tông Môn nói chính là quán chiếu, chính là công phu quán chiếu. Cổ đức nói là: *“Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”*. Ý niệm khởi lên không sao cả, phải cảnh giác cho nhanh, câu Phật hiệu lập tức đề khởi lên, đem ý niệm này đổi lại, đây là công phu quán chiếu. Khi công phu quán chiếu sâu rồi thì tự nhiên những ý niệm vọng tưởng này không khởi lên nữa. Công phu thật sự có thể không chế được, không khởi nữa, thì đây chính là sự nhất

tâm bất loạn. Trong Tông Môn gọi là chiếu trụ. Chiếu trụ là đắc định, thiền định hiện tiền. Đến khi công phu bậc cao nhất là chiếu kiến.

Chúng ta đọc “Tâm Kinh”: *“Quán tự tại Bồ-tát, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”*. Chiếu kiến, kiến là đã khai trí tuệ rồi. Từ trong định khai tuệ rồi. Trong Tịnh Tông chúng ta là lý nhất tâm bất loạn, là chiếu kiến rồi. “Chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Ngũ uẩn giai không chính là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Nhìn thấy tất cả pháp trong vũ trụ, chân tướng của nó là “Vô sở hữu, bất khả đắc.” Hai câu nói này Phật đã lặp lại mấy trăm lần trong “Kinh Đại Bát Nhã”. Cho nên bạn đem 600 quyển “Đại Bát Nhã” xem lướt qua một lần, những câu khác đều không thể nhớ được, đều quên hết, chứ ấn tượng của câu này là quá sâu rồi. Chỉ cần bạn nhớ được sáu chữ này, thì tinh hoa của 600 quyển “Đại Bát Nhã” bạn đã nắm được rồi. Thế Tôn thuyết pháp quả thật có sự khéo léo của Ngài, lúc nào cũng khiến bạn nhớ được trọng điểm.

Tại sao “vô sở hữu, bất khả đắc” vậy? Là lời trong "Kinh Kim Cang" nói: *“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”*. Trong phẩm Thập Định của “Kinh Hoa Nghiêm” nói thấu triệt hơn. Chân tướng sự thật là gì? Sát-na tế, đây mới là chân tướng sự thật. Sát-na tế chính là bất sanh bất diệt. Nếu như bạn thật sự thấu triệt, sáng tỏ, khế nhập cảnh giới này, thì chúc mừng bạn, bạn quá tuyệt vời rồi. Tại sao vậy? Bạn chứng được quả vị vô sanh pháp nhẫn. Vô sanh pháp nhẫn chính là sáng tỏ sát-na tế, tất cả pháp bất sanh bất diệt, sanh diệt đồng thời. Trong "Kinh Lăng Nghiêm" nói: *“Ngay đó sinh ra, ngay đó diệt mất”* chính là sát-na tế. Cho nên mới là vô sở hữu, mới là bất khả đắc. Đây là chân tướng sự thật. Bạn cho rằng có sở hữu, cho rằng có sở đắc, đây là vọng tưởng. Chúng sanh trong thập pháp giới, đừng nói là lục đạo đều chưa có lìa khỏi vọng tưởng. Có thể thấy cái cánh cửa vọng tưởng này rất khó đột phá. Đột phá được cánh cửa vọng tưởng này bạn liền thoát khỏi thập pháp giới, bạn nhập Nhất Chân Pháp Giới. Cho nên công đức nhất định phải tu, phước đức cũng phải tu. Phước đức chú trọng ở trên sự tướng, công đức chú trọng ở trên tâm địa.

Thứ chín:

**“ĐẠI QUY Y QUANG MINH VAN”**

*(Vàng mây sáng đại quy y).*

Chỗ này nói quy y là trở về tự tánh, đây là “Đại quy y”. Quy y Tam Bảo, nói thực ra lý luận của nhà Phật nói quy y Tam Bảo chính là căn cứ vào câu này. Cái đầu tiên của Tam Bảo là Phật bảo. Phật bảo là tự tánh giác. Tự tánh trùm khắp pháp giới, cho nên chỗ này dùng mây Quang Minh để hiển thị. Phàm phu đã mê mất tự tánh, nên chiêu cảm đến vô lượng vô biên tai nạn. Chúng ta dùng một ví dụ để nói, như tánh tướng viên mãn. Tuy tánh không có tướng, nhưng có thể hiện tất cả tướng. Tướng hiện ra là tướng phần của tự tánh, tánh tướng là một, chắc chắn không phải hai. Chúng ta ví dụ hiện tướng của tự tánh là thân thể, cái này quý vị dễ hiểu, ví dụ cho thân thể. Trong thân thể có một phần là giác ngộ, nhưng cũng có một phần đang mê hoặc. Phần nào đang mê hoặc vậy? Bất định. Nơi nào đó trong cơ thể mọc mụn, nung mủ, thối rữa, sưng lên rồi là mê hoặc, là chúng sanh phần này đang mê hoặc. Cánh tay này mọc mụn, thối rữa rồi, thì tay kia mau mau giúp đỡ nó. Tay kia là Phật Bồ-tát, tay này là chúng sanh, là cùng một thể. Chúng sanh không biết tận hư không khắp pháp giới là chính mình, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là bệnh độc. Một chỗ nào trong mình mọc mụn, thối rữa, thì mình đang thọ khổ. Cho nên chúng sanh thọ khổ thì Phật thọ khổ, chúng sanh được vui thì Phật được vui, là cùng một thể. Phật A-Di-Đà là ai vậy? Là tự tánh Di Đà. Tỳ Lô Giá Na là ai vậy? Là tự tánh Tỳ Lô Giá Na, không phải người khác, mà chính là mình. Ai biết? Cho nên nếu nói thật với bạn, bạn sẽ giạt mình, bạn cũng không tin, còn phỉ báng Phật, tạo tội nghiệp càng nặng hơn nữa. Cho nên có rất nhiều lời chân thật nhưng Phật không nói, nói ra sợ bạn hoảng sợ, bạn không tin, không thể tiếp nhận. Nếu chúng ta thật sự tỉnh ngộ ra được, hư không pháp giới đều là chính mình, thì lòng đại từ đại bi của bạn đối với bất kỳ người nào, bất kỳ sự việc nào, bất kỳ vật nào cũng đều yêu quý. Tâm yêu thương, quan tâm, giúp đỡ đó sẽ nảy sinh một cách tự nhiên, chứ làm gì có phân chia đó đây nữa? Bạn cung kính tôi, tán thán tôi, tôi vẫn yêu quý bạn, giúp đỡ bạn. Bạn phỉ báng tôi, chà đạp tôi, làm nhục tôi, tôi vẫn yêu quý bạn, giúp đỡ bạn. Tại sao vậy? Bạn mê, tôi không mê. Người không mê biết là cùng một thể, còn người mê thì phân chia ta, người. Giống như trên cơ thể bị bệnh, nổi nốt vậy, tế bào của bộ phận này bị mê hoặc điên đảo, không thể điều hòa với toàn bộ cơ thể, bất hòa với mọi người. Hòa thì khỏe mạnh, bất hòa thì xảy ra vấn đề ngay.

Chư Phật Như Lai tán thán Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện vào thời ngũ trược ác thế, giáo hóa chúng sanh ương ngạnh, khó giáo hóa. Ý nghĩa của câu nói này sâu vô cùng. Nhóm chúng sanh ương ngạnh khó dạy này giống như một bộ phận trên

cơ thể bị nổi nhọt vậy. Họ bất hòa với mọi người, họ ở trong đây phân chia ta người, bản thân họ đang bị khổ nạn. Đọa địa ngục, biến thành ngạ quỷ phải nhận những tội khổ này. Vốn dĩ không có, vốn dĩ không đáng phải nhận, nhưng họ nhất định muốn tạo tác, nhất định phải đi nhận thì có cách gì bây giờ? Vậy thì vô phương rồi. Điều mà Phật có thể giúp đỡ là dạy bảo, hướng dẫn, nói rõ chân tướng sự thật. Bản thân chúng ta phải giác ngộ, nhất định phải quay đầu. Quay đầu là bờ.

Quy chính là quay đầu. Y là nương tựa. Phải nương tựa tánh đức. Ở chỗ này dùng “Quang Minh Vân” để biểu thị, trong "Kinh Hoa Nghiêm" dùng “Đại Phương Quảng” để biểu thị. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói Đại Phương Quảng chính là Quang Minh Vân mà chỗ này nói. Quý vị phải biết mười câu trong đoạn này, Quang Minh Vân này là hàm nhiếp toàn bộ "Kinh Hoa Nghiêm". "Kinh Hoa Nghiêm" hàm nhiếp toàn bộ Phật pháp. Vô lượng vô biên pháp môn mà tất cả chư Phật mười phương ba đời nói đều bao gồm trong mười loại Quang Minh Vân này, không sót một pháp nào cả. Chúng ta phải thể hội được ý nghĩa này.

Quy y pháp. Pháp là tự tánh chánh. Tự tánh chánh là gì vậy? Là tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ Bát nhã. Tự tánh giác là căn bản trí. Tự tánh chánh là hậu đắc trí, chúng ta gọi là quyền trí. Khi đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta phải từ chỗ này mà thể hội, mà khế nhập, sau đó uyển chuyển thực hiện nó vào trong đời sống, trong công việc, trong đối nhân xử thế, bạn mới khế nhập cảnh giới Phật. Nhập cảnh giới Phật thì tự nhiên sẽ thoát khỏi thập pháp giới. Không cần bàn đến lục đạo luân hồi nữa, vì thoát khỏi thập pháp giới rồi, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm không có khác gì so với Pháp Thân Đại Sĩ. Chúng ta hoàn toàn chưa chứng được pháp thân, nhưng thật sự là giống y như Pháp Thân Đại Sĩ vậy. Đây chính là phàm phu phát đại tâm mà trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói.

Phàm phu phát đại tâm niệm Phật vãng sanh, xin thưa với quý vị chắc chắn sanh về Thực Báo Trang Nghiêm Độ. Tứ độ, tam bối, cửu phẩm, chúng ta thấy đều có phần. Đại sư Thiện Đạo nói rất hay, đại đức xưa trước thời Ngài Thiện Đạo thường nói bốn phẩm thượng là: Thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm, trung thượng phẩm. Người trước đó nói bốn phẩm thượng đó đều là Bồ-tát vãng sanh, phàm phu không có phần. Đại sư Thiện Đạo, đây là Phật A-Di-Đà tái lai, Ngài nói cho chúng ta biết chín phẩm vãng sanh đều do duyên, là do gặp duyên khác nhau. Lời này nói rất hay! Chúng ta là phàm phu, gặp được duyên thù thắng thì chúng ta liền thượng phẩm thượng sanh. Bồ-tát nếu không gặp được cái duyên



này, nếu họ vãng sanh có thể vẫn chỉ là trung hạ phẩm, là bởi gặp duyên khác nhau, chứ không phải do chuyện khác. Vậy mới gọi là pháp bình đẳng, phù hợp với giáo nghĩa “Thanh tịnh, bình đẳng, giác” trong đề Kinh. Cho nên chúng ta đọc Kinh, nghiên cứu giáo lý không được luống qua, không được uổng phí.

Thời gian hiện nay của tôi tương đối cấp bách một chút, cùng lúc giảng đến bốn bộ Kinh. Nơi đây là ba bộ, đến Hồng Kông giảng “Tứ Thập Hoa Nghiêm”. Tuy tôi giảng là thực tiễn vào trong đời sống hiện tại, nhưng những chú sớ của đại đức xưa nay tôi xem rất nghiêm túc. Tôi không nhất định giảng theo họ, nhưng những gì tôi giảng nhất định là khế hợp với ý của họ. Giảng theo chú giải của cổ nhân, người hiện nay nghe không hiểu, vô phương tiếp nhận, cũng không thể làm được. Chúng ta phải thật sự hiểu rõ nghĩa Kinh, những gì cổ nhân viết ra có thể cung cấp cho chúng ta làm tham khảo, thử nghe xem các Ngài nói như thế nào. Lại nhìn xem hiện nay là thế giới ra làm sao? Chúng sanh hiện nay là thuộc căn cơ dạng nào, họ bệnh ở chỗ nào? Cái họ cần là gì? Chúng ta được Kinh điển gợi ý, được Chú Sớ của đại đức xưa gợi ý, bỏ cũ làm mới, chúng ta đến giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn thời hiện nay.

Ngày nay giải quyết vấn đề xã hội, giải quyết vô lượng vô biên tai nạn, tai họa của chúng sanh do con người tạo ra cũng vậy, do tự nhiên cũng vậy, đều phải làm một cuộc chuyển biến lớn từ trong tâm, đó là nhất định phải yêu thương người đời, bạn mở rộng tâm yêu thương mình ra, để yêu thương tất cả chúng sanh, thì toàn bộ tất cả tai nạn đều tiêu trừ. Chỉ biết có mình không thấy người khác, thậm chí là làm những việc tổn người lợi mình, đây là lời người thế gian nói, người mê hoặc điên đảo nói. Người thật sự sáng suốt thấy là gì vậy? Tổn người thì nhất định không lợi mình, việc làm tổn người là tổn mình. Điều này quý vị phải biết. Như thế nào mới là thật sự lợi mình vậy? Lợi người mới đích thực là lợi mình, lợi ích cho xã hội mới là thật sự lợi ích cho gia tộc bạn. Người thế gian mê hoặc điên đảo không biết đạo lý này, không biết chân tướng sự thật. Tại sao vậy? Bởi vì cả xã hội, cả thế giới là những tế bào trong thân thể của chính mình. Quan tâm bộ phận này, lơ là bộ phận kia thì bộ phận kia sẽ bị bệnh, bạn cần phải chăm sóc toàn diện, ăn uống sinh hoạt, hấp thu dinh dưỡng, mỗi một bộ vị trong thân thể đều phải đạt đến. Ăn uống thiên lệch sẽ sinh bệnh, bộ phận nào đó hấp thu được dinh dưỡng, còn bộ phận kia bị thiếu hụt, thì tứ đại bạn sẽ không điều hòa.

Dùng ví dụ này để ví cho thế giới này là giống nhau. Chỉ quan tâm đến quốc gia của ta, không quan tâm đến quốc gia người khác, cuối cùng quốc gia người ta gặp nạn, thì chúng ta cũng bị liên lụy. Sự thật này hiện nay mọi người dần dần đã nhìn thấy rồi, nhưng họ không biết quay đầu, không biết nguyên nhân căn bản ở chỗ nào? Cho nên Phật pháp trước tiên là mở rộng tâm lượng của chúng ta, “*tâm bao thái hư, lượng chu sa giới*” (Tâm lượng bao trùm hư không và cõi giới nhiều như cát). Đây mới là đích thực quy y chánh. Chánh tri chánh kiến vốn dĩ có trong tự tánh, làm căn cứ cho tất cả sinh hoạt đời nhân xử thế của chúng ta.

Thứ ba là quy y tăng. Ý nghĩa của Tăng là tịnh. Tăng dùng cách nói hiện nay để nói là hiệp hội, đoàn thể. Trong Phật pháp bốn người được gọi là chúng. Chúng dùng cách nói hiện nay để nói chính là một đoàn thể nhỏ. Bốn người trở lên sinh hoạt chung với nhau, làm việc chung với nhau, đây gọi là một đoàn thể nhỏ. Thành viên ở trong đoàn thể này đều có thể tu “Lục hòa kính” thì gọi là tăng đoàn, cho nên gọi là tăng chúng. Người nào cũng tu lục hòa kính, người nào cũng tâm địa thanh tịnh viên mãn thì tăng đoàn này là đáng được mọi người tôn kính nhất trong toàn bộ tất cả đoàn thể ở cõi trời và cõi người. Tại sao vậy? Họ hòa hợp, hòa thuận. Cổ nhân Trung Quốc cũng nói: “*Hòa vi quý*”. Trong “Luận Ngữ” nói: “*Lễ chi dụng, hòa vi quý*”. Hòa là tôn quý nhất. “Chúng” này là chúng trung tôn. Tôn là đáng được mọi người tôn kính, là một đoàn thể rất cao quý. Đoàn thể này càng lớn, số người càng nhiều mà kiến bất hòa, thì đó không phải là tăng đoàn, không phải đoàn thể mà người ta tôn kính.

Ý kiến từ đâu mà có vậy? Ý kiến đều là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Quý vị thử nghĩ xem có đúng không? Là không phải thật. Trong tự tánh vốn dĩ không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Ý nghĩa trong mười câu này rất sâu, nó mở đầu bằng “Đại viên mãn” và kết thúc bằng “Đại tán thán”, thật sự là viên mãn đến cực điểm rồi. Tám điều trong đây, Từ Bi là chỗ chúng ta dựa vào để phát tâm, Trí Tuệ là điểm tựa để chúng ta tu hành, Bát Nhã phá hết thấy mê hoặc điên đảo, Tam Muội trừ hết thấy chướng ngại, Cát Tường là đức hạnh chỉ nhận cái lợi có nghĩa, Phước Đức là cái đức trợ đạo, Công Đức là diệt ác sinh thiện, Tam Bảo là nơi trở về nương tựa đích thực, đây là đại cương của tánh đức viên mãn, sau cùng tổng kết bằng tán thán. Ai tán thán vậy? Người không hiểu, không biết về những sự lý này thì họ làm sao có thể tán thán được? Người có năng lực tán thán, có tư cách tán thán là chư Phật Như-lai, các

Ngài sáng tỏ triệt để rồi, cho nên chư Phật Như-lai tán thán, tán thán thành tựu của bạn, tán thán bạn đã thật sự quay đầu. Ở chỗ này chúng ta nhất định phải biết, chúng sanh và Phật vốn dĩ không hai, cho nên chư Phật Như-lai lễ kính chúng sanh. Chỉ có chúng sanh mới xem thường Phật, Bồ-tát, chẳng xem ra gì, phỉ báng Phật, Bồ-tát, không tin Phật, Bồ-tát, nói xấu Phật, Bồ-tát, nhưng Phật, Bồ-tát quyết không vì thế mà xa lìa chúng sanh, vẫn cứ vĩnh viễn ở nơi đó quan tâm, mãi mãi yêu thương. Phật không có xa lìa chúng sanh, chỉ có chúng sanh rời bỏ Phật, Bồ-tát, đây là chân tướng sự thật. Chúng ta ngày nay học Phật phải học Phật BỒ-tát, học cách dùng tâm của Phật BỒ-tát, học cách hành trì của Phật BỒ-tát, không nên học theo chúng sanh. Học chúng sanh thì chúng ta lại phải tạo lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi đã tạo vô lượng kiếp rồi, khổ không thể tả, vẫn muốn tiếp tục tạo nữa sao? Trước đây chưa có gặp được Kinh Đại Thừa, đây là chướng nạn, không có duyên giác ngộ, chưa có duyên quay đầu. Hôm nay gặp được rồi, đích thực là nhân duyên hy hữu từ vô lượng kiếp. Sau khi gặp được rồi phải biết quý trọng, phải quay đầu từ đây, không tạo nghiệp luân hồi nữa, thân tâm thế giới tất cả buông xả, y giáo phụng hành, thật thà niệm Phật, như vậy mới tốt!

### **“PHONG NHƯ THỊ DẰNG BÁT KHẢ THUYẾT QUANG MINH VAN DI”**

*(Phóng ra những vàng mây sáng không thể nghĩ bàn như vậy xong).*

Câu này là tổng kết. Đoạn phía trước này là Thế Tôn phóng quang, hiển bày ra lý thể mà mình chứng, cũng chính là hiển bày ra tánh đức viên mãn, Phật có, chúng sanh cũng có. Phóng quang hiện tướng lành, nói thực ra chỉ có Pháp Thân Đại Sĩ mới biết rõ. Sau khi vừa nhìn thấy pháp luân viên mãn mà Thế Tôn và chư Phật Như-lai mười phương ba đời nói ra, trong khoảng sát-na là tiếp nhận viên mãn. Pháp Thân Đại Sĩ mới làm được. Chúng sanh trong thập pháp giới nhìn thấy, thấy hiếm có, nhìn thấy vui vẻ tán thán, nhưng chẳng hiểu gì cả. Rốt cuộc là ý gì? Không biết. Thế thì phải làm sao? Ngài nói. Không nói làm sao chúng ta có thể biết được?

### **“HỮU THUYẾT CHŨNG CHŨNG VI DIỆU CHI AM”**

*(Lại phát ra đủ thứ âm thanh vi diệu).*

Từ đó cho thấy, phóng quang hiện tướng lành là để độ người căn tánh thượng thượng, phát ra âm thanh vi diệu là để độ người căn tánh trung hạ. Người căn tánh

trung hạ nhìn thấy hào quang, họ không thể hiểu được hàm ý ở trong đó, nhất định phải cầu mong Phật đến thuyết pháp. Ở chỗ này nói: “*Phát ra đủ thứ âm thanh vi diệu*”, quý vị phải nhớ kỹ là nói đối với chúng sanh thế giới Ta-bà. Thế giới này Bồ-tát Văn Thù nói rất hay: “*Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*” (Chân giáo thể ở nơi này, thanh tịnh được là nhờ lắng nghe âm thanh). Ở trên hội Lăng Nghiêm, Thế Tôn để cho Bồ-tát Văn Thù lựa chọn ra viên thông cho chúng ta, cũng chính là lựa chọn pháp môn nào thích hợp nhất đối với căn cơ của chúng sanh thế gian này. Pháp môn Bồ-tát Văn Thù lựa chọn là “*Quán Thế Âm Bồ-tát Nhĩ Căn Viên Thông Chương*”. Chúng tôi chúng sanh thế giới Ta-bà căn tai là nhạy bén nhất. Bạn đưa cho họ xem, đọc Kinh, bạn bảo họ xem Kinh, sẽ rất khó khai ngộ. Bạn bảo họ nghe Kinh thì dễ khai ngộ. Công năng của căn tai mạnh hơn căn mắt. Nhưng chúng sanh các nơi trong mười phương thế giới căn tánh hoàn toàn khác nhau, giống như trong Kinh nói nước Hương Tích, người trong nước Hương Tích căn tai thì không được. Bạn để cho họ xem, họ không thể khai ngộ, nghe họ không hiểu được. Mời họ ăn cơm, vừa ăn cơm liền khai ngộ ngay, cái này quá tuyệt diệu rồi. Cho nên họ dùng cơm thơm tho để làm Phật sự. Tại sao vậy? Căn lưỡi nhạy bén. Cho nên tất cả chúng sanh căn nào nhạy bén thì không nhất định. Nếu Thế Tôn muốn giảng “*Kinh Địa Tạng*” ở nước Hương Tích, thì đoạn phía sau này nhất định là lại phát ra đủ thứ cơm thơm tho vi diệu, có đúng vậy không? Do tình hình ở đó như vậy, chứ không thể phát ra đủ thứ âm thanh vi diệu được. Âm thanh chỉ chuyên để nói cho thế gian chúng ta. Cho nên chỗ này phải hiểu, Phật thuyết pháp nhất định là khế lý khế cơ.

Phía trước phóng ra vàng mây Quang Minh là khế lý, còn chỗ này là nói khế cơ, đều đáng để chúng ta chú tâm học tập. Phật phóng ra hào quang, chúng ta cũng phải phóng ra hào quang, chúng ta không nổi bật giống như Phật được, cách chúng ta phóng quang như thế nào vậy? Tâm địa bạn có từ bi chân thật thì tự nhiên sẽ có tướng hào quang từ bi hiện ra. Người ta vừa nhìn thấy bạn, liền biết “*người này rất từ bi*”, tâm địa rất thanh tịnh, biết “*người này rất thanh tịnh*”, đây là phóng quang. Những gì trong Kinh nói trong tâm bạn thật sự có, thì tự nhiên từ trên vẻ mặt và trên thân bạn sẽ phóng quang. Không những phóng quang mà còn phát ra mùi thơm và hào quang trang nghiêm. Mùi trên người của hầu hết phàm phu chúng ta là rất khó ngửi. Người tu hành tâm địa họ thanh tịnh, sáng suốt, nên mùi trên người họ là rất thơm, chúng ta rất ít thấy.

Trước đây tôi ở Hồng Kông nghe các đồng tu kể rằng, nghe nói lão hòa thượng Hư Vân một năm tắm có một lần, cắt tóc một lần, y phục mùa đông hay mùa hạ cũng chỉ mặc có một bộ, nên vết dầu mồ hôi đóng trên cổ áo rất dày, nhưng ngửi thử thấy thơm, mùi không hôi. Đây là chuyện các đồng tu ở Hồng Kông kể cho tôi nghe. Đó là mùi hương gì vậy? Chúng ta bình thường nói ngũ phần giới hương, ngũ phần pháp thân hương: Giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Chúng ta nhìn từ chỗ này thì ý nghĩa sẽ viên mãn hơn. Chân thành, thanh tịnh, từ bi, có thể thấy khi tánh đức bộc lộ thì không nơi nào không có. Không những thân phóng quang, tỏa mùi thơm, mà ngay cả môi trường họ cư trú cũng tỏa mùi thơm. Người bình thường chúng ta hiện nay nói từ trường khác nhau. Môi trường họ ở sau khi chúng ta bước vào sẽ cảm thấy vô cùng dễ chịu, cảm thấy rất tự tại, đó chính là môi trường cư trú của họ có hào quang. Tuy mắt thường chúng ta không thể nhìn thấy được sóng hào quang của họ, nhưng chúng ta có thể cảm nhận được.

Đoạn này là nói về âm thanh thuyết pháp.

**“SỞ VỊ: ĐÀN BA-LA-MẬT AM, THI BA-LA-MẬT AM, SẴN-ĐỀ BA-LA-MẬT AM, TỖ-LY-DA BA-LA-MẬT AM, THIÊN BA-LA-MẬT AM, BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT AM”.**

*(Như là tiếng Đàn ba-la-mật, tiếng Thi ba-la-mật, tiếng Sẻn-đề ba-la-mật, tiếng Tỳ-ly-da ba-la-mật, tiếng Thiên ba-la-mật, tiếng Bát nhã ba-la-mật).*

Trước tiên chúng ta nói sáu câu này. Sáu câu này là nói về lục độ.

Chữ thứ nhất : “**Đàn na**” là tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa tiếng Trung Quốc là “**Bồ thí**”. Chữ Phật, Bồ-tát nói thực ra chính là pháp thân. Thế nào gọi là pháp thân vậy? Họ khẳng định tận hư không khắp pháp giới là chính mình, họ nhất định không nhận cái thân này là mình. Tận hư không khắp pháp giới là chính mình, cho nên họ chứng được vô lượng thọ. Hư không pháp giới bất diệt, thân này của chúng ta có sinh diệt. Thân có sinh diệt giống như cái gì vậy? Giống như tế bào trong thân thể chúng ta, tế bào có thay cũ đổi mới, có sinh diệt. Nhưng cái thân này trụ mấy chục năm, thời gian của tế bào rất ngắn ngủi. Hiện nay y học nói cho chúng ta biết, thân thể con người bảy năm là một chu kỳ, thì toàn bộ tế bào sẽ thay cũ đổi mới một lần. Cho nên tế bào cũ của bảy năm trước không còn nữa, cái tế bào này hiện nay là mới sinh, vĩnh viễn thay cũ đổi mới, bảy năm là một chu kỳ. Thay cũ đổi mới, tại sao chúng ta không đổi thành một cái mới tốt hơn, cái hoàn toàn mới

vậy? Giống như máy móc vậy, linh kiện máy móc hỏng rồi, tìm một cái linh kiện khác giống như cái này lắp vào để có thể dùng được, nhưng mà đồ cũ chứ không phải đồ mới. Tại sao không chọn một cái hoàn toàn mới để thay vào chứ? Thế thì cơ thể này của bạn sẽ vĩnh viễn khỏe mạnh trường thọ, 100 tuổi cơ thể vẫn giống như người trẻ tuổi vậy. Tại sao vậy? Tế bào thay cũ đổi mới này của bạn là mới, thanh tịnh, không có ô nhiễm. Nhưng những gì chúng ta đổi, lúc nào cũng đổi thành tế bào ô nhiễm. Ô nhiễm như thế nào vậy? Bạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là ô nhiễm rồi, nên đổi được những thứ rất tệ hại! Bạn thấy trẻ con. Trẻ con cũng vậy, trẻ con 7 tuổi, trẻ con 14 tuổi, đã đổi được hai chu kỳ này rồi, tại sao vẫn còn tốt như thế? Vọng tưởng ít, vọng niệm ít. Nói hơi khó nghe một chút, là ý niệm hại người hại mình ít, cho nên tế bào chúng đổi vẫn là còn mới như vậy. Tuổi tác càng cao thì ý niệm hại người hại mình càng nhiều, ý niệm hại người hại mình càng mạnh, nên càng đổi càng tệ hại. Đạo lý nó là như vậy.

Chúng ta thử xem thế giới của Phật, thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng vậy, thế giới Hoa Tạng cũng vậy, tại sao thể chất của người ta vĩnh viễn không bị thay đổi? Đường như là dừng lại ở chỗ đó. Trên thực tế có phải là dừng lại không? Không phải vậy, vẫn là mãi mãi không dừng trụ, mà là trong quá trình thay cũ đổi mới của họ hoàn toàn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nghĩa là linh kiện mà họ thay là hoàn toàn mới, mãi mãi là mới. Trong cái máy này thay 10 lần, thay 20 lần vẫn là đồ mới, nguyên lý là như vậy. Chúng ta ngày nay bị thiệt thòi ở chỗ nào vậy? Tự mình hại mình. Cho nên cái tính tự tư tự lợi đó không phải lợi mình, mà tự tư là tự hại, do dùng sai danh từ rồi! Làm gì tự lợi được? Là tự hại. Lợi người mới là lợi mình. Ai biết lợi người vậy? Phật, Bồ-tát biết lợi người, người giác ngộ biết lợi người. Người mê hoặc điên đảo chỉ biết lợi mình. Lợi mình là tự hại chứ không phải tự lợi, không thể nói lợi được. Đừng nói gì khác, chỉ nói tình trạng cơ thể, bạn sẽ biết ngay, tự mình hại chính mình. Tại sao thay cũ đổi mới, cái tế bào này không thể thay thành tế bào hoàn toàn mới, không thể thay thành khỏe mạnh vậy? Nên biết tham, sân, si, mạn là mầm độc nghiêm trọng nhất. Trong tâm bạn có tham, sân, si, mạn thì tế bào đổi được đều là mầm độc, đều mang theo mầm độc nghiêm trọng, bạn làm gì có lợi được? Cho nên mặc dù trẻ con có tâm tham, sân, si, mạn nhưng rất yếu, không mạnh. Tế bào thay cũ đổi mới mà chúng đổi được mang theo độc tố rất nhẹ. Người trưởng thành mang theo độc tố rất nặng. Nếu chúng ta không thâm nhập Kinh tạng, không hiểu một chút đạo lý Đại Thừa thì chúng ta làm sao có thể

biết được chân tướng sự thật này? Nhà khoa học nghiên cứu đến ngày nay cũng chưa phát hiện được, cũng chưa có hiểu rõ ràng.

Cho nên vừa mở đầu đã đem sáu Ba-la-mật đặt ở phía trước. Tất cả chư Phật, Bồ-tát vì tất cả chúng sanh giảng Kinh thuyết pháp, dạy chúng sanh tu hành chứng quả, không ra ngoài sáu cương lĩnh này.

Trong bố thí có bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Khi Thế Tôn giảng Kinh thuyết pháp cho tất cả chúng sanh, thì ba loại bố thí này thấy đều đầy đủ. Giảng Kinh thuyết pháp là bố thí tài. Tài gì vậy? Nội tài. Nội tài là trí tuệ, thể lực, đây là bố thí nội tài. Những lý luận và phương pháp nói ra là bố thí pháp. Chúng sanh nhận được pháp này, hiểu được pháp này, có thể xa lìa được hết thấy ưu bi, khổ não, biết đường thoát khỏi luân hồi, đây là bố thí vô úy. Ba loại bố thí mà chư Phật, Bồ-tát làm, bản thân Ngài trì giới.

“**Trì giới**” chính là làm đúng như pháp, Ngài sống có quy củ, Ngài thuyết pháp rất mạch lạc, có trật tự, không có gì mà không đúng như pháp. Như pháp chính là trì giới.

“**Nhẫn nhục**” là có tâm nhẫn nại. Sanh nhẫn, pháp nhẫn, tất cả chúng sanh đều làm trái ngược lại. Phật, Bồ-tát nhẫn được, không để ý, không để ở trong tâm. Ngày nay chúng ta nói những tai nạn tự nhiên này cũng có thể nhẫn được. Tu học Phật pháp cần phải thời gian rất dài. “Hoa Nghiêm” cuối cùng thị hiện cho chúng ta thấy, 53 lần tham vấn của Thiện Tài Đồng Tử, tham học cũng rất vất vả, không có gì là không nhẫn được. Hay nói cách khác, Ngài có tâm nhẫn nại rất lớn, nên Ngài có thành tựu lớn. Thành tựu lớn hay nhỏ quả thật là hoàn toàn tỉ lệ thuận với tâm nhẫn nại. Bạn có tâm nhẫn nại lớn cỡ nào thì bạn có thành tựu lớn cỡ đó. Bạn không có tâm nhẫn nại, thì thành tựu của bạn không thể tiến triển thêm lên được nữa. Cho nên sau khi nhẫn nhục mới có tinh tấn.

“**Tỳ-ly-da**” là “**tinh tấn**”. Tấn là tiến bộ. Tinh là thuần khiết. Tinh là hoàn toàn nhắm vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước để nói. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ngày càng ít, đây là tinh. Trí tuệ, đức năng càng ngày càng nhiều, vậy là tiến bộ.

“**Thiền định**” là ở trong tâm có chủ tử, không bị dao động bởi mọi thứ. Đồng tu học Phật hiện nay, chúng ta có được Phật pháp quả thật là không phải dễ, pháp

môn hy hữu vô thượng, đắc lực bởi tổ tổ truyền thừa. Chúng ta gặp được thiện tri thức vậy mới sáng tỏ, mới hiểu được. Không gặp được thiện tri thức chân chánh, thì pháp môn này dù bày ngay trước mắt bạn, bạn cũng không biết giá trị, cũng bỏ lỡ, bạn nói vậy thì đáng tiếc biết bao! Trong tất cả pháp môn thì pháp môn Tịnh Tông là thù thắng vô cùng, được mấy người biết, được mấy người sáng tỏ thấu triệt? Chỉ có thật sự sáng tỏ rồi, thì mới có thể sinh khởi niềm tin được. Cứu độ chúng sanh thời Mạt Pháp, thời Mạt Pháp còn đến 9000 năm, phương pháp gì có thể độ được những chúng sanh khổ nạn này vậy? Chỉ có pháp môn niệm Phật. Bộ Kinh đứng đầu mà pháp môn niệm Phật dựa vào là "Kinh Vô Lượng Thọ".

Bộ "Kinh Vô Lượng Thọ" ở Trung Quốc tổng cộng có 12 lần phiên dịch, có 12 loại bản dịch. Thế Tôn năm xưa còn tại thế nhiều lần tuyên giảng, cho nên bản nguyên văn cũng đã có rất nhiều loại khác nhau. Nếu chúng ta đem nhiều bản đó hợp chung lại để xem, thì mới có thể nhận thức rõ ràng, mới có thể có tín nguyện kiên cố về thế giới Tây Phương Cực Lạc được. Rất quan trọng. Nhưng những bản dịch gốc này hợp chung lại để xem, vào thời đại hiện nay cũng không dễ dàng, hướng chi vào thời xưa. Vì thế việc hội tập là rất cần thiết. Lần đầu tiên hội tập là cư sĩ Vương Long Thư, là người tại gia. Bản hội tập của ông được đưa vào "Đại Tạng Kinh". Quý vị nên biết, trước tác, tác phẩm nếu được đưa vào Tạng, tức là được tứ chúng đệ tử của Phật khẳng định chắc chắn không có sai lầm, vậy mới có thể đưa vào Tạng, chứ không phải trước tác tùy tiện nào cũng có thể đưa vào được, là được cao tăng đại đức đương thời giới thiệu, đưa cho Hoàng Đế xem, Hoàng Đế phê chuẩn mới đưa vào Tạng được, chứng minh tác phẩm này của họ là không có sai. Đại sư Liên Trì tổ sư của Tịnh Độ tông chú giải trong "Kinh Di Đà Sớ Sao" có trích dẫn Kinh văn của "Kinh Vô Lượng Thọ", hai phần ba là dùng "Kinh Đại A-Di-Đà" của cư sĩ Long Thư, chính là bản hội tập "Kinh Vô Lượng Thọ", như vậy chứng minh Đại sư Liên Trì thừa nhận khẳng định. Nhưng quả thật là bản thân Bồ-tát Long Thư là niệm Phật vãng sanh tư thế đứng. Nếu như Ngài hội tập là không đúng, là có tội lỗi thì Ngài làm sao có thể đang đứng mà vãng sanh được? Chứng minh công đức của Ngài là vô lượng vô biên. Nhưng bản hội tập của cư sĩ Long Thư, Ngài chỉ xem bốn loại bản. Hội Vô Lượng Thọ trong "Kinh Đại Bảo Tích đời Đường, Bồ-tát Long Thư chưa có xem qua, cho nên bản hội tập của Ngài không viên mãn. Những đời sau có người chú ý đến vấn đề này, Bành Tế Thanh đầu triều Thanh đã làm một bản Tiết Hiệu, ông không phải hội tập. Khoảng năm Hàm Phong cư sĩ Ngụy Nguyên đã làm một bản hội tập, lấy bỏ đều thiếu thỏa đáng, nên Đại sư



Ấn Quang có phê bình về bản này. Cho nên như vậy mới đến đầu năm Dân Quốc, cư sĩ Hạ Liên Cư đã làm một bản hội tập viên mãn nhất.

Cư sĩ Hạ là người tái lai, chứ không phải người bình thường. Có người nói với tôi nhìn từ trên bức hình của Ngài thấy cơ thể Ngài là trong suốt, nói với tôi đây không phải là người bình thường, là người tái lai, là Phật, Bồ-tát tái lai đến cứu độ chúng sanh thời Mạt Pháp. Tương lai Kinh điển Tịnh Tông đến khi pháp Phật diệt hết, thì "Kinh Vô Lượng Thọ" vẫn có thể trụ thế 100 năm. Những đại đức đương thời như lão Pháp sư Huệ Minh, lão Pháp sư Từ Châu của Luật Tông, cư sĩ Mai Quang Hy đều khẳng định, tương lai bản cuối cùng vẫn lưu truyền 100 năm chính là bản hội tập này. Bản hội tập này là tập đại thành của bản dịch gốc "Kinh Vô Lượng Thọ". Nếu quý vị không tin thì có thể đem năm loại bản dịch gốc ra để đối chiếu xem, chứ đừng phỉ báng nữa, đừng kỳ thị nữa mà tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp. Nếu bạn nói Hạ Liên Cư là cư sĩ thì không có năng lực hội tập. Thế bạn xuất gia, bạn thử hội tập xem? Vương Long Thư là cư sĩ, Ngụy Mặc Thâm cũng là cư sĩ, công tác hội tập từ triều Tống đến Dân Quốc toàn là do cư sĩ tại gia làm. Đại sư Liên Trì là tổ sư xuất gia, đã khẳng định và thừa nhận nó. Còn những lời phê bình kia đều là cái nhìn thiên lệch của riêng mình, vô cùng đáng tiếc!

Chúng tôi hiện nay ở Singapore đem bản hội tập "Kinh Vô Lượng Thọ" của Ngài Hạ lão phát tâm giảng lại tỉ mỉ một lần. Thời lượng giảng lần này phải nhiều hơn rất nhiều lần so với những gì đã giảng trước kia. Sự lý, nhân quả của Tịnh Tông nếu chúng ta không thể hiểu rõ thấu triệt, trong tâm không có chủ tử, niệm Phật niệm được mấy năm, gặp một người nào đó đến nói những lời đường mật như thế này: "Tôi nghe nói không cần phải niệm Phật nhiều như vậy, cũng không cần phải trì giới, cũng không cần phải ăn chay, chỉ cần phát nguyện vãng sanh là được rồi!". Đề xướng điều gì vậy? Bỏ nguyện niệm Phật. Họ hại chết người ta! Họ nương theo nguyện thứ 18 trong 48 nguyện của "Kinh Vô Lượng Thọ", lúc sắp mạng chung một niệm đến 10 niệm đều có thể vãng sanh, thường ngày việc xấu gì cũng có thể làm, cũng chẳng sao, đến lúc sắp mạng chung 10 niệm thì Phật A-Di-Đà liền đến tiếp dẫn, liền vãng sanh ngay. Lời này nói không sai, nhưng lúc sắp mạng chung đầu óc bạn có tỉnh táo không? Nếu lúc sắp mạng chung bạn bất tỉnh nhân sự, mê man mơ màng thì dù cao tăng đại đức đến trợ niệm, bạn cũng không thể vãng sanh. Người hiện nay không có sức định, thích nghe lừa gạt chứ không thích nghe khuyên, nhận đồ giả chứ không nhận đồ thật. Trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói rất hay, thời đại hiện nay của chúng ta là *"Tà sư thuyết pháp nhiều như cát sông"*

*Hằng*". Bạn đừng thấy người đến từ bên ngoài, cho rằng hòa thượng bên ngoài đến biết đọc Kinh, nên coi thường người bản xứ, mê tín theo người bên ngoài là bạn sai rồi, quá đỗi sai lầm! Hy vọng đồng tu niệm Phật nên quay đầu lại, vâng theo lời giáo huấn của lão Pháp sư Ấn Quang: "*Đôn luân tận phận, nhàn tà tồn thành*" (Giữ trọn luân thường, làm tròn bổn phận, ngăn ngừa điều ác, giữ tâm chân thành), "*Tin sâu nhân quả, thật thà niệm Phật*" thì chúng ta đời này mới có thể được độ.

Cho nên thiền định tức là trong tâm có chủ tử, không nghe theo lời nhảm nhí. Trì giới, niệm Phật nhất định là chính xác, không ăn thịt chúng sanh là tâm từ bi. Bạn xem pháp đại biểu phía trước là mười loại vàng mây sáng, tiếp theo sau đại viên mãn chính là đại từ bi. Phật pháp là lấy "*từ bi làm gốc*", bạn sao có thể từ bỏ gốc được? Quên mất căn gốc rồi thì làm sao có thể vãng sanh được?

Niệm một câu A-Di-Đà Phật này, như thế nào gọi là niệm? Người hiểu được rất ít. Bạn chỉ biết niệm trong miệng. Niệm trong miệng không có tác dụng. Người xưa nói mỗi ngày niệm 10 vạn câu Phật hiệu, có niệm mà không có tâm thì dù có gào rất cổ họng cũng uổng công! Bạn có thể vãng sanh không? Nói hai chữ bổn nguyện này là không sai, nhưng họ chưa có nói rõ ràng. Tâm của bạn, nguyện của bạn, hạnh của bạn phải hoàn toàn giống với Phật A-Di-Đà, sau đó niệm một câu thì một câu tương ứng, niệm mười câu thì mười câu tương ứng. Tâm, nguyện của bạn hoàn toàn trái ngược với Phật thì bạn niệm mười vạn câu cũng không tương ứng.

Tâm, nguyện, giải, hạnh của Phật A-Di-Đà ở chỗ nào vậy? Ở trong "Kinh Vô Lượng Thọ". Cho nên tôi giảng Kinh nói cửu phẩm vãng sanh, cách nói này của tôi có một chút khác so với cách nói của đại đức xưa, nhưng ý nghĩa thì không có khác. Cách nói của tôi mọi người dễ hiểu. Pháp môn Tịnh Độ cũng không có đi ngược lại giáo lý: Tín, giải, hành, chứng. Những pháp môn khác thì trước tiên phải giải sau đó mới hành. Sự thuận tiện của pháp môn Tịnh Độ chính là bạn có thể hành trước, vừa hành vừa giải, chứ không phải bảo bạn chỉ hành mà không giải. Chỉ có hành, không giải cũng được. Chúng ta nhìn thấy rất nhiều cụ bà không hiểu Kinh giáo, cũng chưa từng nghe Kinh, một câu A-Di-Đà Phật niệm đến cùng, lúc vãng sanh có thể đang đứng mà đi, đang ngồi mà đi, chúng tôi đã từng thấy. Loại người đó là gì vậy? Loại người đó là người thật thà. Sao gọi là thật thà vậy? Bạn nói với họ bất kỳ điều gì họ cũng không nghe. Họ chỉ niệm một câu A-Di-Đà Phật, đắc định rồi, loại người này gọi là người thật thà. Người thật thà ít, quá ít quá ít rồi. Trong một vạn người, khó có được một - hai người thật thà. Suốt ngày trong tâm cứ vọng

tưởng, phân biệt, chấp trước là không thật thà. Người không thật thà nhất định phải mong cầu giải. Lý luận hiểu rõ rồi, phương pháp sáng tỏ rồi, thì niệm câu Phật hiệu đó mới tương ứng. Hay tin theo những lời đàm tiếu, tin theo tà thuyết là không thật thà, đến cuối cùng khiến cho nhân duyên vãng sanh thù thắng trong đời này của mình bị bỏ lỡ. Bạn nói như vậy đáng tiếc biết bao! Nhất định không được tin theo lời nhảm nhí, trong tâm phải có chủ tể, đây là “Thiền ba-la-mật”.

**“Bát nhã ba-la-mật”** là trí tuệ. Trí tuệ tức là đối với tất cả sự lý biết rất rõ ràng, rất sáng tỏ. Tuy rõ ràng, sáng tỏ, nhưng tuyệt đối không chấp tướng, không phân biệt, đây là trí tuệ chân thật. Đây là tổng cương lĩnh tự hành hóa tha của tất cả chư Phật Như-lai. Vì người diễn thuyết là biểu diễn, biểu diễn những điều này. Khuyến bảo tất cả chúng sanh cũng là khuyến những cương lĩnh này.

### **“TỪ BI AM, HỖ XẢ AM”**

*(Tiếng từ bi, tiếng hỷ xả).*

Từ, bi, hỷ, xả là tứ vô lượng tâm. Là khoa mục chủ yếu mà thiên nhân cõi tứ thiên sắc giới tu. Tham thiền không có từ, bi, hỷ, xả thì không thể sanh về trời Tứ Thiên, công phu thiền tốt đi nữa cũng chỉ vãng sanh về trời Dục Giới, không thể sanh về Tứ Thiên. Cho nên từ, bi, hỷ, xả nhất định phải tu. Tu như thế nào vậy? Chúng ta hiện nay không có, nhất định phải học tập.

**“Từ”** là ban vui, giúp cho người khác được vui.

**“Bi”** là nhìn thấy người ta bị khổ, thì giúp họ lìa khổ, đây gọi là bi. Giúp đỡ người khác được vui, như vậy gọi là bi.

**“Hỷ”** là tâm hoan hỷ, nhìn thấy người khác lìa khổ được vui trong tâm sinh vui thích, chính là tùy hỷ công đức. Thế gian thông thường người mê hoặc điên đảo nhìn thấy người khác gặp chuyện vui thì sinh tâm đố kỵ, như vậy là sai rồi. Đố kỵ là bị tổn hại lớn, hại chính mình. Cho nên “hỷ” là đem tâm đố kỵ chuyển trở lại, không có tâm đố kỵ, chỉ có tâm tùy hỷ.

**“Xả”** là tất cả có thể buông xả được, tất cả đều không chấp trước.

**“GIẢI THOAT AM, VO LẬU AM, TRI TUỆ AM, ĐẠI TRI TUỆ AM, SỰ TỬ HỒNG AM, ĐẠI SỰ TỬ HỒNG AM, VAN LOI AM, ĐẠI VAN LOI AM”.**

“**Giải thoát âm**” (Tiếng giải thoát) là giúp tất cả chúng sanh đoạn phiền não, ra khỏi tam giới, đây là tiếng giải thoát.

“**Vô lậu âm**” (Tiếng vô lậu) chính là âm thanh tịnh. “Lậu” là danh từ đại biểu cho phiền não. “Vô lậu” chính là phiền não đoạn hết rồi, phiền não không sinh.

“**Trí tuệ âm, đại trí tuệ âm**”. Đây chính là hai trí quyền - thật. Phật pháp là lấy trí tuệ làm mục tiêu chung cho dạy học. Trong tam học, nhờ giới được định, nhờ định khai tuệ. Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết: “*Bát nhã có thể sinh trí tuệ*”. Bát nhã chính là trí tuệ thấy thực tướng. Mà trí tuệ chính là hai trí quyền-thật. Ý nghĩa trong đây là trí tuệ quyền - thật không phải không có nhân quả. Chư Phật, Bồ-tát dùng hai loại trí tuệ này giúp đỡ tất cả chúng sanh, giúp tất cả chúng sanh cũng khai mở được hai loại trí tuệ này.

“**Sư tử hống âm, đại sư tử hống âm**” (Tiếng sư tử gầm, và tiếng đại sư tử gầm). Đây là ví dụ về uy đức thuyết pháp dạy học của Phật, Bồ-tát giống như tiếng “Sư tử gầm” vậy. Dùng “Sư tử” để ví dụ là Bồ-tát, dùng “Đại sư tử” để ví dụ là Phật Đà. Bồ-tát có thể giáo hóa người trong tam thừa, Phật Đà có thể giáo hóa tất cả chúng sanh, kể cả Bồ-tát Đẳng Giác, cho nên xưng là đại sư tử.

“**Vân lôi âm, đại vân lôi âm**” (Tiếng mây sấm, tiếng mây sấm lớn). Đây là ví dụ. “Mây” có thể đổ mưa. Đổ là trút xuống. “Lôi” là nói sấm chớp, có thể làm chấn động lòng người, dụ cho uy lực của nó, dụ cho sự chấn động của nó. Phật, Bồ-tát thuyết pháp có thể làm chấn động vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của tất cả chúng sanh. Những pháp mà Phật nói ví như mưa pháp, bố thí rộng khắp, không có phân biệt, không có chấp trước. Giống như lời trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói, mưa trút xuống thì cây lớn hấp thu lượng nước nhiều, còn cỏ nhỏ thì hấp thu lượng nước ít, không phải mưa có phân biệt cho bạn nhiều một chút, cho người kia ít một chút, mà là do căn tánh của bản thân bạn khác nhau. Cho nên tất cả chúng sanh nghe Phật thuyết pháp, người căn khí nhỏ được lợi ích nhỏ, người căn khí lớn được lợi ích lớn; người thiện căn sâu dày ngộ nhập sâu, người thiện căn cạn ngộ nhập cạn, chứ không phải Phật có phân biệt. Do căn tánh chúng sanh khác nhau nên mới có đủ dạng hiện tượng khác biệt, vậy là dùng “mây sấm” để làm ví dụ. Ví dụ cho Phật thuyết pháp rộng khắp, không có phân biệt, không có chấp trước. Ví dụ cho uy đức thuyết pháp của Phật có thể khiến tất cả chúng sanh giác ngộ.

**“XUẤT NHƯ THỊ DẰNG BÁT KHẢ THUYẾT, BÁT KHẢ THUYẾT AM DI”.**

*(Nói ra những âm thanh không thể nói, không thể nói như vậy xong).*

Câu nói này là tổng kết âm thanh thuyết pháp.

**“SA-BA THẾ GIỚI CẬP THA PHƯƠNG QUỐC ĐỘ, HỮU VÔ LƯỢNG ỨC THIEN LONG QUỶ THẦN, DIỆC TẬP ĐAO ĐAO LỢI THIEN CUNG”.**

*(Thế giới Ta-bà và những cõi nước ở phương khác, có vô lượng ỨC trời, rồng, quỷ, thần cũng tập trung đến cung trời Đao Lợi).*

Âm thanh Phật thuyết pháp quả là có hiệu quả, chấn động hư không pháp giới, không chỉ là thế giới Ta-bà chúng ta. “Thế giới Ta-bà” là khu vực giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni, đây là một đại thiên thế giới. “Tha phương quốc độ” chính là tất cả cõi nước chư Phật ngoài thế giới Ta-bà hết thảy đều bị chấn động. Trong 10 phương thế giới đó những chúng sanh có duyên này, có duyên với ai vậy? Có duyên với Phật Thích Ca Mâu Ni, có duyên với Bồ-tát Địa Tạng. Bởi vì pháp hội lần này muốn tuyên dương các công đức không thể nghĩ bàn của Bồ-tát Địa Tạng tu nhân chứng quả, độ hóa chúng sanh, vì vậy đặc biệt là người có duyên với Bồ-tát Địa Tạng, trời, rồng, quỷ, thần trong vô lượng vô biên cõi nước 10 phương cũng đều đến cung trời Đao Lợi để tham dự pháp hội này. Trong pháp hội lần này có Phật, có Bồ-tát, Thanh Văn, Duyên Giác. Trong Kinh văn dưới đây nói cho chúng ta biết, thiên long, thần chúng, quỷ vương thảy đều đến cả. Pháp hội này thật sự là thù thắng vô song.

**“SỞ VỊ TỨ THIEN VƯƠNG THIEN, ĐAO LỢI THIEN, TU DIỆM MA THIEN, ĐAU SUẤT THIEN, HOA LẠC THIEN, THA HOA TỰ TẠI THIEN”.**

*(Đó là cõi trời Tứ Thiên Vương, cõi trời Đao Lợi, cõi trời Tu Diệm Ma, cõi trời Đâu Suất, cõi trời Hóa Lạc, cõi trời Tha Hóa Tự Tại).*

Đoạn này là nói cõi trời Dục Giới. Dục Giới có sáu tầng trời. Vì thời gian của chúng ta có hạn, nên chỗ này chúng ta không thể nói tỉ mỉ được. Pháp sư Thánh Nhất lần trước có giảng "Kinh Địa Tạng" ở Cửu Hoa Sơn. Ngài có bộ giảng ký.

Giảng ký của Ngài đơn giản rõ ràng, đều có giới thiệu sơ lược. Tôi ở chỗ này chỉ giới thiệu cõi trời Tứ Thiên Vương, giới thiệu với quý vị một cõi.

Tứ Đại Thiên Vương, dân gian Trung Quốc chúng ta thường gọi là Tứ Đại Kim Cang. Khi vào trong chùa miếu bạn thấy Ngài đứng ngay cổng chính giống như bảo vệ vậy. Đây là thần hộ pháp. Thực ra là “Trời Tứ Thiên Vương”, Tứ Đại Thiên Vương đích thực ở trong nhà Phật họ là đại biểu cho hộ pháp. Trong điện Thiên Vương có thờ cúng Tứ Đại Thiên Vương, đồng thời cũng thờ cúng Bồ-tát Di Lặc. Bồ-tát Di Lặc là ở cõi trời Đâu Suất Đà, đây là hậu bổ Phật sau Phật Thích Ca Mâu Ni trong nhà Phật. Tại sao thờ Bồ-tát Di Lặc ở điện Thiên Vương vậy? Hơn nữa tạo tượng Bồ-tát Di Lặc lại không phải tạo tượng giống Bồ-tát truyền thống ở Ấn Độ, mà là tạo tượng hòa thượng Bồ Đại thời triều Tống Trung Quốc? Vào thời Nam Tống, hòa thượng Bồ Đại xuất hiện ở Phụng Hóa, tỉnh Chiết Giang. Ngài dáng vẻ mập mạp, suốt ngày cứ cười toe toét, vác trên vai một bao vải lớn. Hòa thượng Bồ Đại là từ đâu đến vậy? Không có ai biết cả, cũng không biết tên họ Ngài là gì. Bởi vì Ngài suốt ngày vác bao vải lớn, nên cái bao vải lớn đó biến thành đặc điểm của Ngài. Cho nên người ta nhìn thấy Ngài bèn gọi Ngài là hòa thượng Bồ Đại, vì vậy hòa thượng Bồ Đại là có tên từ đó. Lúc viên tịch, Ngài nói cho người ta biết Ngài là Bồ-tát Di Lặc hóa thân đến. Sau khi nói xong Ngài liền ngồi yên tịch. Nên về sau người Trung Quốc tạo tượng Bồ-tát Di Lặc là tạo tượng của Ngài, tạo tượng của hòa thượng Bồ Đại.

Ngài biểu thị cái tướng này, nói thực ra đây là trong Kinh thường nói, đệ tử Phật hóa hiện ở thế gian này là để thọ trì đọc tụng, vì người diễn thuyết Phật pháp. Diễn là biểu diễn. Ngài hoàn toàn là biểu diễn cho mọi người thấy, làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng, khiến cho người ta nhìn thấy Ngài có thể sinh tâm giác ngộ. Cái bụng to nghĩa là có thể bao dung, là thị hiện bao dung. Người thế gian tâm lượng quá nhỏ hẹp, không thể bao dung được người khác. Bồ-tát Di Lặc là đại từ đại bi. Di Lặc là từ thị, đại biểu cho từ bi, cho nên thị hiện cái hình dáng bao dung này, Ngài có thể bao dung. Ý nghĩa của cái bao vải cũng là bao dung, Ngài đến bất kỳ nơi nào, đồ người ta cúng dường Ngài đều cho vào trong bao cả, không phân biệt sang hèn, cũng không phân biệt tốt xấu, hết thấy đều bình đẳng cho vào túi.

Có người hỏi Ngài: Hòa thượng Bồ Đại ơi, Phật pháp là gì? Ngài bèn để túi vải xuống. Biểu thị điều gì vậy? Buông xả. Người ta nhìn thấy cũng hiểu được: Ồ! Buông xả. Sau khi buông xả rồi làm thế nào nữa? Ngài vác bao lên rồi đi. Sau khi

buông xả, thì cầm lên. Buông xả là trong tâm hoàn toàn không có vương bận. Nhắc lên là gì vậy? Vì xã hội đại chúng phục vụ, không có tâm riêng tư, hoàn toàn hiến dâng, vì đại chúng xã hội phục vụ. Buông xuống được, nhắc lên được là biểu thị cái ý nghĩa này. Vẻ mặt luôn tươi cười, chúng ta đem Ngài đặt ngay trước chỗ để nhìn thấy nhất của cửa Phật. Vừa bước vào chùa miếu là thấy Ngài đầu tiên, phải học Ngài, phải học cách buông xuống được, nhắc lên được của Ngài, phải học tâm đại từ đại bi của Ngài, phải học vẻ mặt luôn tươi cười của Ngài, thường sinh tâm vui vẻ, vui vẻ tiếp dẫn tất cả đại chúng, đem Ngài đặt ở trong điện Thiên Vương. Ý nghĩa này là hàm chứa điều gì vậy? Hộ pháp. Hộ cho ai? Hộ cái gì vậy? Hộ tâm từ bi, biểu thị cái ý nghĩa này, là hộ tâm từ bi của mình, hộ tâm buông xả, nhắc lên của mình, đừng để quên mất! Hộ thường sinh tâm vui vẻ của mình, hộ vẻ mặt tươi cười khi đối với người khác của mình. Hòa thượng Bồ Đại là biểu hiện cho tánh đức của mình. Phải bắt đầu hộ từ chỗ này. Bạn thấy ý nghĩa này sâu biết bao ! Như vậy bạn mới có tư cách vào cửa Phật. Vào cửa Phật cần có điều kiện gì? Cần điều kiện này. Thật sự buông xả được, tâm địa thanh tịnh vô vi. Thật sự nhắc lên được, dùng lục độ giáo hóa tất cả chúng sanh. Nhắc lên là biểu thị cho ý nghĩa này.

Tứ Thiên Vương, Thiên Vương Trì Quốc Phương Đông đại biểu cho làm tròn trách nhiệm. Thiên Vương Tăng Trưởng Phương Nam đại biểu cho nỗ lực mong cầu tiến bộ, mỗi ngày cầu tiến bộ, tuyệt đối không lạc hậu. Thiên Vương Quảng Mục Phương Tây, Thiên Vương Đa Văn Phương Bắc là đại biểu cho học rộng nghe nhiều. Người Trung Quốc chúng ta nói đọc vạn cuốn sách, đi vạn dặm đường, thành tựu học vấn chân thật, đức năng chân thật của chính mình, sau đó bạn mới có thể vì xã hội, vì quốc gia, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Bạn không có trí tuệ, không có đức năng, bạn lấy cái gì để phục vụ? Là biểu thị cái ý nghĩa này. Ý nghĩa vô cùng vô cùng viên mãn. Ý nghĩa biểu trưng của Tứ Đại Thiên Vương.

Trời Tứ Vương, Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết, tuổi thọ của thiên nhân là 500 tuổi. Một ngày của cõi trời Tứ Vương là 50 năm nhân gian chúng ta, cũng là tính một năm có 360 ngày. 50 năm nhân gian là một ngày của họ. Bạn thấy tuổi thọ của họ là rất dài. Càng lên cao nữa thì tăng thêm gấp bội, cho nên phước cõi trời rất lớn.

Tốt rồi! Hôm nay chúng ta chỉ giảng đến chỗ này.

\*\*\*\*\*

## **Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bồn Nguyễn (tập 4)**

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ